

Số: *1919* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *15* tháng *8* năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của Dự án Khu đô thị số 2 phường Cải Đan, thành phố Sông Công**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt 13 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Xét Văn bản số 2432/STNMT-BVMT ngày 30/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đô thị số 2 phường Cải Đan, thành phố Sông Công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 476/TTr-STNMT ngày 04/8/2023 về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đô thị số 2 phường Cải Đan, thành phố Sông Công.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đô thị số 2 phường Cải Đan, thành phố Sông Công (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sông Công (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND thành phố Sông Công và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định.

UBND thành phố Sông Công bố trí kinh phí, nhân lực duy trì vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi hoàn thành bàn giao, tiếp nhận theo quy định. UBND phường Cải Đan theo dõi, giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, kịp thời giải quyết, báo cáo cơ quan chức năng về các vấn đề ô nhiễm môi trường tại khu vực theo thẩm quyền. /

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LDVP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND thành phố Sông Công;
- UBND phường Cải Đan;
- BQL Dự án ĐTXD thành phố Sông Công;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD.

Mã số văn 2023

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Tiến**

**PHỤ LỤC****CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của Dự án Khu đô thị số 2 phường Cải Đan, thành phố Sông Công**

(Kèm theo Quyết định số ~~1919~~ **1919**/QĐ-UBND ngày ~~15~~ **15** tháng ~~08~~ **08** năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

**1. Thông tin về dự án****1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Dự án Khu đô thị số 2 phường Cải Đan, thành phố Sông Công.
- Địa điểm thực hiện: Phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sông Công.

**1.2. Phạm vi, quy mô, các hạng mục công trình và hoạt động của dự án**

Theo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư số 16/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND thành phố Sông Công, Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết số 75/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thành phố Sông Công và hồ sơ dự án, quy mô và các hạng mục công trình của dự án gồm:

**1.2.1. Phạm vi, quy mô**

Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo Nghị quyết chủ trương đầu tư và quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt trên diện tích 38.106m<sup>2</sup> và quy mô dân số 650 người.

**1.2.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư****a. Các hạng mục công trình của dự án**

Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, cụ thể:

- Hạng mục san nền: San nền tạo mặt bằng với tổng diện tích 38.106m<sup>2</sup>, độ dốc san nền thiết kế từ 0,77%-5,0%, cao độ thiết kế san nền thấp nhất +18,70m và cao nhất +21,6m (cao độ hiện trạng từ +17,31m đến + 20,50m); thiết kế taluy đất trồng cỏ dài khoảng 61m, rộng 2,0m, cao 1,0m tại khu vực ranh giới góc phía Đông Nam của Dự án để phòng chống trượt sạt đất do chênh lệch giữa cốt san nền hoàn thiện của Dự án và cốt nền hiện trạng tại khu vực.

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật và cây xanh: Xây dựng hệ thống giao thông gồm các tuyến đường có lộ giới 13,5m, 15m, 21m với tổng chiều dài khoảng 903m; hệ thống cấp nước gồm tuyến ống phân phối HDPE D110, tuyến ống dịch vụ HDPE D63 với tổng chiều dài 1.580m, bố trí 3 trụ cứu hỏa trên mạng lưới; hệ thống hào kỹ thuật với tổng chiều dài 1.055m và 16 ga thăm; hệ thống điện

gồm 01 trạm biến áp 560kVA và hệ thống đường dây 22kV, 0,4kV với tổng chiều dài khoảng 2,4km; hệ thống cây xanh diện tích khoảng 3.971m<sup>2</sup>.

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường gồm:

+ Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa của dự án bằng công bê tông cốt thép (BTCT) D300, D600, D800 có tổng chiều dài khoảng 1.145m, bố trí 65 hố ga các loại; xây rãnh thoát nước B600 dài khoảng 56m để thu gom nước mưa cho lưu vực dân cư hiện trạng phía Đông Nam dự án có diện tích khoảng 0,65ha kết nối với hệ thống thoát nước mưa của dự án thoát ra mương B800 hiện trạng phía Tây đảm bảo tiêu thoát nước, không gây ngập úng cục bộ; hoàn trả 20m mương xây B800 hiện trạng (mương thủy lợi kết hợp tiêu thoát nước) giáp ranh giới phía Tây dự án bằng công hộp B×H=1000×1000m.

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa bằng công BTCT D300, rãnh B400 với tổng chiều dài khoảng 1.227m, bố trí 63 hố ga lắng cặn và xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải (XLNT) tập trung công suất 150m<sup>3</sup>/ngày có lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý mùi, nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K=1,0); bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực xây dựng hệ thống XLNT với chiều rộng ≥ 10m và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường 10m theo QCVN 01:2021/BXD.

b. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng trên diện tích 38.106m<sup>2</sup>; phá dỡ khoảng 05 công trình nhà và các công trình phụ trợ của 05 hộ dân; phá dỡ khoảng 80m đường bê tông dân sinh, 20m mương xây B800 và 130m tường chắn taluy hiện trạng phía Đông; di dời khoảng 150m tuyến đường điện dân sinh 0,4kV và 07 ngôi mộ ra khỏi phạm vi dự án.

- Hoạt động thi công san nền và xây dựng các hạng mục công trình của Dự án, gồm:

+ Hoạt động san nền trên diện tích 38.106m<sup>2</sup>, hoạt động đào đắp trong thi công xây dựng phát sinh đất bóc tầng đất mặt và hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận chuyển khoảng 7.629m<sup>3</sup> đất bóc tầng đất mặt và 979m<sup>3</sup> bùn đất yếu ra ngoài phạm vi dự án; vận chuyển khoảng 72.397m<sup>3</sup> đất đắp về san nền và vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ dự án.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

- Hoạt động của dân cư trong phạm vi dự án; hoạt động thu gom, phân loại tại nguồn các loại chất thải và chuyển giao cho đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định; thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt và xả nước thải sau xử lý ra môi trường và hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải trong phạm vi khu đô thị.

### **1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 02 vụ khoảng 28.507m<sup>2</sup> đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND ngày

20/7/2022 và được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Sông Công tại Quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 30/12/2022.

## **2. Hàng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến nơi ở và hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân do thu hồi đất canh tác của 65 hộ dân và 05 công trình nhà ở và một số công trình phụ trợ; hoạt động di chuyển 07 ngôi mộ.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường cụ thể gồm:

+ Nguy cơ ngập úng cục bộ tức thời tại khu vực dự án và khu vực xung quanh (chủ yếu lưu vực phía Đông Nam diện tích khoảng 0,65ha) khi mưa lớn kéo dài do san lấp mặt bằng hoặc do trượt sạt đất, vật liệu thi công xuống mương B800 hiện trạng.

+ Ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực khi phá dỡ 80m đường bê tông dân sinh; gia tăng ùn tắc giao thông do khu vực thi công gần đường Cách mạng Tháng 8 có mật độ giao thông cao; xuống cấp các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển làm ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực dự án.

+ Nguy cơ trượt sạt đất ra khu dân cư hiện trạng góc phía Đông Nam dự án ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân.

+ Phát sinh khoảng 1.254m<sup>3</sup> đất đào cấp 3, khoảng 9.520m<sup>3</sup> đất bóc tầng đất mặt và khoảng 979m<sup>3</sup> bùn đất yếu; phát sinh khoảng 140m<sup>3</sup> vật liệu từ việc phá dỡ công trình, tường taluy, đường giao thông dân sinh; phát sinh sinh khối thực vật phát quang.

+ Hoạt động thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất bóc tầng đất mặt, bùn đất yếu và phế liệu xây dựng ra ngoài phạm vi công trình phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển; phát sinh chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn tác động đến môi trường và dân cư xung quanh.

- Khi khu đô thị đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không được thu gom, xử lý theo quy định.

## **3. Các tác động môi trường môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng**

#### **3.1.1. Nước thải, bụi, khí thải**

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng 1,5m<sup>3</sup>/ngày; thành phần gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

- Nước thải từ rửa bánh xe khoảng  $1,0\text{m}^3/\text{ngày}$ ; thành phần chủ yếu bùn đất, chất rắn lơ lửng.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp, san nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu; thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Sinh khối từ quá trình phát quang thảm thực vật chủ yếu là lúa, hoa mầu, cây ăn quả và cây lấy gỗ trong phạm vi dự án.

- Phát sinh khoảng  $9.520\text{m}^3$  đất bóc tầng đất mặt phải quản lý theo quy định Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019; phát sinh khoảng  $1.254\text{m}^3$  đất đào cấp 3 và  $979\text{m}^3$  bùn đất yếu.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng  $15\text{kg}/\text{ngày}$ , thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp.

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng như gạch, vữa, đầu mẩu gỗ, ... khoảng 300 tấn (bình quân khoảng  $0,58$  tấn/ngày); vật liệu phá dỡ (công trình nhà dân, đường dân sinh, mương xây, tường chắn hiện trạng và 07 ngôi mộ) chủ yếu là bê tông, gạch vỡ... khoảng  $140\text{m}^3$ .

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại trong thi công phát sinh khoảng  $180\text{kg}$  (trung bình khoảng  $10\text{kg}/\text{tháng}$ ), thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công san nền, thi công xây dựng, vận chuyển đất, vận chuyển nguyên vật liệu và xây dựng các hạng mục công trình ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến an sinh xã hội, nơi ở, hoạt động sản xuất nông nghiệp và đời sống tâm linh của người dân do thu hồi đất canh tác, thu hồi nhà ở và các công trình phụ trợ và di chuyển các ngôi mộ.

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Nguy cơ ngập úng cục bộ tức thời tại khu vực dự án do san lấp mặt bằng hoặc do trượt sạt đất, vật liệu thi công xuống mương B800 hiện trạng làm cản trở quá trình tiêu thoát nước; ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước địa hình do quá trình san nền sẽ nâng cốt dự án cao hơn khu dân cư hiện trạng giáp ranh phía Đông Nam của dự án với diện tích khoảng  $0,65\text{ha}$ .

- Nguy cơ sạt trượt đất, tràn đổ vật liệu thi công ra khu vực xung quanh, nhất là khu vực dân cư hiện trạng phía Đông Nam do chênh cao giữa cốt san nền hoàn thiện của dự án và cốt nền hiện trạng.

- Xuống cấp, ùn tắc các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển đất bóc tầng đất mặt và bùn đất yếu phải đào bỏ ra ngoài phạm vi công trình, nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án; ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực do bị phá dỡ 80m đường dân sinh.

- Mất điện cục bộ khi di chuyển tuyến đường điện dân sinh hiện trạng chạy qua dự án.

- Các rủi ro, sự cố: Sự cố bom mìn sót lại trong chiến tranh; tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

### **3.2. Đối với hoạt động của khu đô thị**

#### **3.2.1. Nước thải, bụi, khí thải**

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 116 m<sup>3</sup>/ngày, thành phần chủ yếu gồm hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>), chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng, vi sinh vật.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải do hoạt động giao thông nội bộ khu vực dự án; mùi hôi từ khu vực hệ thống xử lý nước thải; thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, mùi hôi (khí H<sub>2</sub>S, Mercaptane, CH<sub>4</sub>).

#### **3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh khoảng 644 kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, chai lọ nhựa, vỏ lon nước.

- Chất thải rắn sinh hoạt công kênh phát sinh từ các hộ gia đình trong khu đô thị, không thể thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt thông thường.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung khoảng 0,6 tấn/tháng.

b. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải nguy hại

Chất thải rắn sinh hoạt nguy hại phát sinh từ các hộ gia đình trong khu đô thị chủ yếu gồm: bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy thải.

#### **3.2.3. Các tác động khác**

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải; sự cố hệ thống xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải.

- Sự cố cháy nổ.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

### **4.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng**

#### **4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải**

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Bố trí 02 nhà vệ sinh lưu động tại khu vực công trường để thu gom nước

thải sinh hoạt của công nhân trên công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí 01 hồ lắng dung tích  $6m^3$  tại khu vực ra vào công trường thi công để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe và sử dụng tuần hoàn.

#### b. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Chỉ sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; thực hiện che chắn thùng xe chở vật liệu, đất, phế thải xây dựng khi tham gia giao thông; rửa bánh xe khi ra khỏi khu vực thực hiện dự án; dựng hàng rào che xung quanh khu vực thi công hạn chế phát tán bụi; thường xuyên thu dọn đất, vật liệu rơi vãi tại các tuyến đường sử dụng; phun nước giảm bụi trên công trường thi công và các tuyến đường vận chuyển tại khu vực.

- Phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục ngay những tác động tiêu cực từ hoạt động thi công, vận chuyển ảnh hưởng đến đời sống nhân dân khu vực dự án.

#### 4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Sinh khối thực vật phát quang chủ yếu là lúa, hoa màu, cây ăn quả, cây lấy gỗ để người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng cho dự án.

- Tận dụng toàn bộ  $1.254m^3$  đất đào cấp 3 và khoảng  $140m^3$  vật liệu từ việc phá dỡ công trình để san nền, không vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án; tận dụng khoảng  $1.891m^3$  đất bóc tầng đất mặt trong quá trình san nền tập kết vào diện tích đất cây xanh của dự án để trồng cây; khối lượng đất bóc tầng đất mặt còn lại khoảng  $7.629 m^3$  và khoảng  $979m^3$  bùn đất yếu được vận chuyển đi sử dụng vào mục đích cải tạo đất nông nghiệp. Quá trình tập kết, sử dụng sẽ thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý, lưu chứa đảm bảo không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường; tận dụng vật liệu phá dỡ công trình xây dựng hiện trạng, gạch, bê tông, vữa để san lấp tại chỗ.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Thu gom các loại chất thải nguy hại lưu chứa trong các thùng, có dán nhãn cảnh báo và mã chất thải nguy hại theo đúng quy định, sau đó tập kết vào khu vực có mái che gần công ra vào công trường thi công và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

#### 4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trang bị bảo hộ lao động, các thiết bị chống ồn cho công nhân.

- Lập kế hoạch thi công, vận chuyển phù hợp để hạn chế, giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực dự án và



đọc tuyến đường vận chuyên; dựng hàng rào che xung quanh khu vực thi công dự án hạn chế việc lan truyền tiếng ồn, độ rung; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn, rung lớn để giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực dự án và dọc tuyến đường cận chuyên.

- Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm và khắc phục ngay các sự cố sụt lún, nghiêng, nứt công trình xung quanh và đền bù, hỗ trợ các công trình bị ảnh hưởng theo quy định.

#### 4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với đơn vị chức năng có thẩm quyền thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; đền bù hỗ trợ các công trình xây dựng, tài sản và cây cối trên đất; phối hợp với các hộ dân và chính quyền địa phương di chuyển 07 ngôi mộ trong phạm vi dự án về nghĩa trang địa phương theo đúng theo phong tập tục quán.

- Đối với vấn đề ngập úng, thoát nước mưa:

+ Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công. Thực hiện ngay các biện pháp tiêu thoát nước khắc phục ngập úng và đền bù thiệt hại theo quy định (nếu có) trong trường hợp xảy ra tình trạng ngập úng khu vực xung quanh do hoạt động thi công của dự án gây ra.

+ Thi công đắp taluy đất trồng cỏ dài khoảng 61m, rộng 2,0m, cao 1,0m tại khu vực ranh giới góc phía Đông Nam đồng thời với quá trình san nền để phòng chống trượt sạt đất do chênh lệch giữa cốt san nền hoàn thiện của dự án và cốt nền hiện trạng tại khu vực. Tập kết nguyên vật liệu và thi công san nền đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu xuống hệ thống kênh mương thoát nước.

+ Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

+ Bố trí rãnh thu B600 dài khoảng 56m để thu nước cho lưu vực dân cư hiện trạng lân cận phía Đông Nam (diện tích khoảng 0,65ha) kết nối với hệ thống thoát nước mưa của dự án nhằm đảm bảo tiêu thoát nước địa hình qua khu vực dự án, không để xảy ra ngập úng cục bộ tại khu vực.

- Đối với vấn đề giao thông: Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông, phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động thi công của dự án; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công của Dự án; yêu cầu các nhà thầu thi công thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có

thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Đối với vấn đề an toàn điện: Tuân thủ quy trình, quy phạm về an toàn điện khi di chuyển các tuyến đường điện ra khỏi phạm vi dự án.

- Đối với rủi ro, sự cố: Thuê đơn vị công binh rà phá bom mìn trước khi triển khai thi công; tập huấn hướng dẫn an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ, công nhân thi công xây dựng; thực hiện cấm biển và áp dụng các biện pháp cảnh báo đối với các khu vực nguy hiểm.

## **4.2. Đối với hoạt động của khu đô thị**

### **4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải**

#### **a. Đối với thu gom và xử lý nước thải**

- Chủ dự án có trách nhiệm thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đồng bộ với quá trình thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án; bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực xây dựng hệ thống xử lý nước thải với chiều rộng  $\geq 10\text{m}$  và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường  $10\text{m}$  theo QCVN 01:2021/BXD; xây dựng quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải và bàn giao hệ thống xử lý nước thải công suất  $150\text{m}^3/\text{ngày}$  kèm theo quy trình vận hành cho UBND thành phố Sông Công để UBND thành phố giao đơn vị chức năng của thành phố quản lý, duy trì vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Đơn vị được UBND thành phố Sông Công giao quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm tổ chức vận hành mạng lưới thu gom và hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường, kiểm soát thường xuyên chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường. Quy trình công nghệ thu gom, xử lý nước thải như sau:

+ Quy trình thu gom, xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại  $\rightarrow$  Hệ thống cống BTCT D300, rãnh B400  $\rightarrow$  Ngăn thu gom (có bố trí thiết bị tách rác, tách dầu mỡ)  $\rightarrow$  Ngăn lọc kỵ khí và lắng cát  $\rightarrow$  Ngăn điều hòa  $\rightarrow$  Mô đun xử lý vi sinh (gồm: 2 ngăn xử lý sinh học thiếu khí kết hợp hiếu khí MBBR  $\rightarrow$  Ngăn lọc)  $\rightarrow$  Bể khử trùng  $\rightarrow$  Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K = 1,0)  $\rightarrow$  Cống BTCT D300  $\rightarrow$  Mương B800 hiện trạng phía Tây dự án (mương thủy lợi kết hợp tiêu thoát nước) tại 01 cửa xả (tọa độ: X=2374546,48; Y=432204,29 theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $106^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ), sau đó thoát ra suối Du Tán, cuối cùng nhập vào sông Công. Bố trí 01 bể chứa bùn, bùn thải định kỳ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

+ Quy trình thu gom và xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải: Lắp đặt các phễu thu khí tại ngăn thu gom, ngăn điều hòa và cụm bể xử lý sinh học  $\rightarrow$  01 quạt hút  $\rightarrow$  01 tháp hấp phụ bằng than hoạt tính  $\rightarrow$  Ống thoát khí.

#### **b. Đối với xử lý bụi, khí thải**

Đơn vị được UBND thành phố Sông Công giao quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm duy trì vận hành hệ thống thu gom và xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải tập trung; tưới nước giảm bụi trên các tuyến đường nội bộ; duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực dự án hạn chế phát tán bụi; chăm sóc hệ thống cây xanh; hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt định kỳ hằng ngày.

#### 4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông thường

- Chủ dự án trang bị và bàn giao các thùng chứa chất thải sinh hoạt có nắp đậy cho đơn vị quản lý, vận hành để các hộ dân tự phân loại các loại chất thải phát sinh.

- Hộ gia đình, cá nhân tự thu gom, phân loại, chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt để chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

- Đơn vị được UBND thành phố Sông Công giao quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom vận chuyển bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý để xử lý theo đúng quy định.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nguy hại và chất thải rắn sinh hoạt công kênh

- Các hộ gia đình tự thu gom, lưu chứa các loại chất thải nguy hại, tự vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt nguy hại đến địa điểm tập kết, trạm trung chuyển do địa phương quy định hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Các hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt công kênh tự lưu giữ, tự vận chuyển đến địa điểm tập kết, trạm trung chuyển do địa phương quy định hoặc tự thỏa thuận với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để thu gom đối với loại chất thải này; không được vứt bừa bãi tại các nơi công cộng, ao, hồ, sông, suối, kênh, mương gây ô nhiễm môi trường.

#### 4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Chủ dự án:

+ Bố trí các thiết bị trong hệ thống xử lý nước thải đảm bảo việc vận hành thường xuyên, liên tục của hệ thống xử lý nước thải.

+ Lập hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

+ Khi bàn giao phải bàn giao đầy đủ các hồ sơ quản lý chất lượng công trình của dự án, đặc biệt là hồ sơ thiết kế và quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải để UBND thành phố Sông Công đơn vị quản lý, vận hành địa phương tiếp tục vận hành hệ thống xử lý đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

- Đơn vị được UBND thành phố Sông Công giao quản lý khu đô thị, vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm:

+ Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

+ Lập sổ theo dõi vận hành hệ thống xử lý nước thải với các thông tin về người vận hành, lưu lượng, hóa chất, sự cố, bảo dưỡng, thời gian sửa chữa bảo dưỡng, thời gian khắc phục sự cố.

+ Tuân thủ quy trình vận hành máy móc, thiết bị hệ thống xử lý nước thải; tập huấn cho công nhân vận hành về việc phòng ngừa, ứng phó sự cố, bố trí các thiết bị dự phòng để kịp thời thay thế khi xảy ra sự cố.

+ Duy trì kiểm tra các hạng nước phòng cháy, chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định.

+ Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ trong khu vực; theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

### **5.1. Trong quá trình thi công xây dựng**

- Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát chất lượng môi trường không khí; giám sát tiếng ồn, độ rung; giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại từ các hoạt động của dự án.

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

### **5.2 Trong quá trình vận hành thử nghiệm**

- Chủ dự án lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, cấp phép trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Tuân thủ quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

### **5.3. Trong quá trình hoạt động**

- Trước khi bàn giao cho địa phương, Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải; thực hiện quan trắc nước thải để theo dõi,

giám sát hệ thống, thiết bị xử lý và theo dõi chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

- Đơn vị quản lý, vận hành địa phương: Chịu trách nhiệm tổ chức vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi Chủ dự án bàn giao cho UBND thành phố Sông Công và được UBND thành phố giao quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải có trách nhiệm theo dõi, giám sát quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải; quan trắc, kiểm soát chất lượng nước thải để theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý nước thải và theo dõi chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo quy định Luật Đất đai, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019, trong đó chỉ được sử dụng đất bóc tầng đất mặt dư thừa vào mục đích cải tạo đất nông nghiệp tại các khu vực khi đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các công trình của Dự án.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới khu vực thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế và hoàn thành hệ thống xử lý nước thải trước khi dân cư vào sinh sống, nước thải được xử lý đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K = 1,0) trước khi thải ra mương thoát nước khu vực; bố trí vị trí cửa xả nước thải có biển báo rõ ràng, có lối đi thuận tiện, dễ tiếp cận, dễ quan sát, dễ giám sát phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu đột xuất của các cơ quan chức năng có thẩm quyền được dễ dàng, thuận lợi.

- Tuyệt đối không đổ thải hoặc để cuốn trôi đất đá, nguyên vật liệu, chất thải xây dựng xuống hệ thống mương thoát nước của khu vực làm cản trở dòng chảy và thoát nước địa hình; ưu tiên giải phóng mặt bằng và xây dựng hệ thống cống thoát nước mưa và hoàn trả tuyến mương hiện trạng; theo dõi,

kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng dự án; thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm và khắc phục ngay các sự cố sụt lún, nghiêng, nứt công trình xung quanh và đền bù, hỗ trợ các công trình bị ảnh hưởng theo quy định; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực đối với các tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong khu đô thị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường và thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư.

- Lập hồ sơ xin cấp phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, cấp phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định và trước khi bàn giao khu đô thị cho địa phương quản lý.

- Đảm bảo duy trì việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thực hiện dự án; xây dựng quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải cho khu đô thị, khi bàn giao khu đô thị cho đơn vị có chức năng của địa phương quản lý, phải bàn giao kèm theo hướng dẫn quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục duy trì thực hiện.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường./.